

Cao Bằng, ngày tháng năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
THAY THẾ, BÃI BỎ MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI CÁC QUYẾT ĐỊNH DO
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH THUỘC LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
KHI THỰC HIỆN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG**

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Sau khi Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/8/2024, UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành các Quyết định thuộc thẩm quyền cấp tỉnh theo quy định, bao gồm:

- Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định về việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành quy định một số chỉ tiêu xác định giá đất và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn; điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Ngày 12/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 151 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. Theo đó, có nhiều sự thay đổi trong việc phân quyền, phân cấp thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành đã được UBND tỉnh quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

Việc sửa đổi, bổ sung quy định tại các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng là rất cần thiết, nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện các nội

dung theo quy định được thông suốt và phải phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp; do đó cần phải cấp bách xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định tại các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực đất đai khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để giải quyết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1657/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng năm 2025, trong đó, chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Việc thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp sẽ ảnh hưởng đến việc quản lý, tổ chức thực hiện các quy định có liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh. Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định tại các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực đất đai khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

III. SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(ghi điều khoản nội dung đã quy định)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Điều 1: Quyết định này sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực đất đai khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	
	Điều 2. Đối tượng áp dụng Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan quản lý đất đai các cấp, đơn vị sự nghiệp về tài nguyên và môi trường các cấp; Các tổ chức, đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.	
	Điều 3: Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	
Điều 3. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất	1. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 3, như sau: a) Sửa đổi khoản 1, như sau:	- Theo quy định chuyển tiếp tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ:

sang mục đích khác. Việc chuyển mục đích sử dụng đất đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác phải đảm bảo các tiêu chí, điều kiện sau: 1. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. Đối với thành phố Cao Bằng phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu. ... 3. Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư. ...	<i>“1. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu theo quy hoạch của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt cho đến khi quy hoạch sử dụng đất cấp xã, quy hoạch của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn mới được phê duyệt.”</i> b) Sửa đổi khoản 3 như sau: <i>“3. Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện cho đến khi kế hoạch sử dụng đất cấp xã được phê duyệt đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư.”</i> c) Bổ sung cụm từ <i>“tại các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính”</i> sau cụm từ <i>“Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác”</i>.	“... 2. Các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp được tiếp tục sử dụng quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để làm căn cứ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai cho đến khi hoàn thành công tác rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo các đơn vị hành chính mới. ...” Như vậy, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước
--	---	--

		ngày 01/7/2025 trên địa bàn được tiếp tục sử dụng.
Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị 1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này. 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. 3. Các Sở, ngành có liên quan: Phối hợp cho ý kiến các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành khi có đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường. 4. UBND cấp huyện, cấp xã: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với diện tích, vị trí, loại đất cần chuyển mục đích sử dụng. Giám sát và theo dõi chặt chẽ quá trình chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo đúng quy định pháp luật. 5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan: Chấp	2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quy định tại Điều 4, như sau: a) Sửa đổi khoản 1, như sau: <i>“1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này”</i> b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4, như sau: <i>“4. UBND cấp xã: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với diện tích, vị trí, loại đất cần chuyển mục đích sử dụng. Quyết định cho phép chuyển mục đích theo thẩm quyền. Giám sát và theo dõi chặt chẽ quá trình chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo đúng quy định pháp luật.”</i> c) Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại Khoản 3, Khoản 6 Điều này. d) Bãi bỏ khoản 2 Điều này.	- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 của HĐND tỉnh thành lập sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Cao Bằng nội dung Điều 4 được chỉnh sửa các nội dung như sau: + Bổ sung trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở gộp trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; + Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”. - Căn cứ điểm d, khoản 3 Điều 10 Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ được đính chính bởi Khoản 5 Điều 1 Quyết định 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân quyền, phân

hành nghiêm các nội dung của Quyết định này; thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định hiện hành. Phản ánh kịp thời về những vướng mắc trong, bất cập trong quá trình thực hiện đến các cơ quan có thẩm quyền. 6. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.		cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. “... d) Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời gian thuê theo quy định của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất”. Như vậy, việc bổ sung trách nhiệm “Quyết định cho phép chuyển mục đích theo thẩm quyền” cho UBND cấp xã là phù hợp.
	Điều 4. Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số Điều của Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	
Điều 2. Đối tượng áp dụng ... 2. Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.	1. Sửa đổi Khoản 2 Điều 2, như sau: <i>“2. Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh; cấp xã, phường và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.”</i>	Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã.

Điều 4. Tổ chức thực hiện 2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.	2. Thay thế cụm từ “các huyện, thành phố” bằng cụm từ “các xã, phường” tại Khoản 2 Điều 4 của Quyết định này.	Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã.
Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quy định này. ... 3. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	3. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Quyết định này	- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 của HĐND tỉnh thành lập sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Cao Bằng nội dung Điều 4 được chỉnh sửa các nội dung như sau: + Bổ sung trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở gộp trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; + Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”.
Điều 3. Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 ...	4. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định này.	Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp

1. Sổ mục kê, sổ đăng ký ruộng đất có tên thửa đất, người sử dụng đất được lưu trữ tại cơ quan nhà nước có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		xã.
Điều 5. Điều khoản thi hành 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	5. Bãi bỏ cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” và từ “thị trấn” tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định này.	Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã.
	Điều 5. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số Điều của Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định về việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	
Điều 3. Rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt:	1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3, như sau: <i>“1. Rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt</i> <i>Hàng năm, UBND cấp xã rà soát, lập danh mục</i>	Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã.

1. Rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt Hàng năm, UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt theo đúng tiêu chí quy định tại khoản 1, Điều 47, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ để ban hành Quyết định phê duyệt quỹ đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt.	<i>các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt theo đúng tiêu chí quy định tại khoản 1, Điều 47, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ để ban hành Quyết định phê duyệt quỹ đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt.”</i>	
2. Công bố, công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, xen kẹt Sau khi Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt, UBND cấp huyện công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, xen kẹt tại cổng thông tin điện tử cấp huyện, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, xen kẹt tại trụ sở UBND cấp xã và tại nhà văn hóa tổ, xóm, thôn, bản, khu phố nơi có đất, thời gian công khai là 15 ngày kể từ ngày công bố (có biên bản niêm yết công khai các nội dung nêu trên và biên bản kết thúc công khai).	2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 3, như sau: <i>“2. Công bố, công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, xen kẹt</i> <i>Sau khi Kế hoạch sử dụng đất cấp xã được phê duyệt, UBND cấp xã công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, xen kẹt tại trụ sở UBND cấp xã và tại nhà văn hóa tổ, xóm, thôn, bản, khu phố nơi có đất, thời gian công khai là 15 ngày kể từ ngày công bố (có biên bản niêm yết công khai các nội dung nêu trên và biên bản kết thúc công khai).”</i>	Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã.

Kết thúc công khai, UBND cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản các ý kiến của người dân nơi có đất, người sử dụng đất liên hệ về các kiến nghị liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất các thửa đất liền kề (nếu có).		
3. UBND cấp xã a) Thực hiện kiểm tra, rà soát, công khai đối với các thửa đất nhỏ hẹp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng theo Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan. b) Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện và trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp. c) Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp trên địa bàn.	3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 4, như sau: <i>“3. UBND cấp xã</i> <i>a) Thực hiện kiểm tra, rà soát, công khai đối với các thửa đất nhỏ hẹp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng theo Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.</i> <i>b) Tổ chức quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý trên địa bàn theo Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.</i> <i>c) Phê duyệt danh mục và phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp; chỉ đạo cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất cấp xã trình UBND tỉnh phê duyệt.</i> <i>d) Công khai phương án quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp trên Cổng thông tin điện tử cấp xã.</i> <i>đ) Thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất,</i>	Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã.

	<i>giao đất, cho thuê đất, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất theo phương án đã được phê duyệt và quy định pháp luật.</i> <i>e) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng đối với quỹ đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình quản lý, sử dụng quỹ đất này.</i> <i>g) Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả việc thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp trên địa bàn.”</i>	
c) Công khai danh sách các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giao thuê đất ... Trường hợp có 2 đối tượng trở lên có nhu cầu giao đất, cho thuê đất thì UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện để thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ.	4. Thay thế cụm từ “UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện để thực hiện” bằng cụm từ “UBND cấp xã thực hiện” tại điểm c Khoản 3 Điều 3 Quyết định này	Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường a) Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của UBND cấp huyện; tổ chức thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức khi có nhu cầu sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo quy định.	5. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”; thay thế cụm từ “UBND cấp huyện” bằng cụm từ “UBND cấp xã” Khoản 1 Điều 4 Quyết định này	- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 của HĐND tỉnh thành lập sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Cao Bằng nội dung Điều 4 được chỉnh sửa các nội dung như sau: + Bổ sung trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở gộp trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; + Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”. - Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã.
1. Rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt ... Trên cơ sở kết quả rà soát của UBND cấp xã về các thửa đất nhỏ hẹp, xen kẹt; UBND	6. Bãi bỏ nội dung “<i>Trên cơ sở kết quả rà soát của UBND cấp xã về các thửa đất nhỏ hẹp, xem xét; UBND cấp huyện lập danh mục, phê duyệt kết quả rà soát để làm căn cứ đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm</i>” tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định này.	Đã sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 5 dự thảo, các nhiệm vụ của UBND cấp huyện đã chuyển về UBND cấp xã thực hiện.

cấp huyện lập danh mục, phê duyệt kết quả rà soát để làm căn cứ đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm.		
2. UBND cấp huyện a) Tổ chức quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý trên địa bàn theo Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan. b) Phê duyệt danh mục và phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp; chỉ đạo cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt. c) Công khai phương án quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp trên Cổng thông tin điện tử cấp huyện. d) Thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất theo phương án đã được phê duyệt và quy định pháp luật. đ) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng đối với quỹ đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản	7. Bãi bỏ Khoản 2 Điều 4 Quyết định này	Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã. Đã sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 5 dự thảo.

lý. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình quản lý, sử dụng quỹ đất này. e) Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả việc thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp trên địa bàn.		
	Điều 6: Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số Điều của Quyết định và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành quy định một số chỉ tiêu xác định giá đất và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	1. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại Điều 3 của Quyết định này.	Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã.
	2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số nội dung tại Điều 4, Điều 6, Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	

1. Tỷ lệ lấp đầy a) Đối với trường hợp cho thuê văn phòng, thương mại dịch vụ Đối với địa bàn thành phố Cao Bằng: tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 10%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 80% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án. Đối với các thị trấn thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh: tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 5%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 70% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án; Đối với địa bàn các xã thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh: tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 5%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 60% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian	a) Sửa đổi điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 4, như sau: <i>“Điều 4. Một số chỉ tiêu cụ thể</i> <i>1. Tỷ lệ lấp đầy</i> <i>a) Đối với trường hợp kinh doanh cho thuê văn phòng, sàn thương mại dịch vụ:</i> <i>Đối với các Phường trên địa bàn tỉnh: tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 10%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 80% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án.</i> <i>Đối với địa bàn các xã (có đơn vị hành chính là thị trấn trước khi sáp nhập): tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 5%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 70% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án;</i> <i>Đối với địa bàn các xã còn lại: tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 5%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 60% và</i>	Đề phù hợp với chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và thực tiễn tại địa phương. - Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất tính tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu (tất cả các trường hợp) giữ nguyên ở mức 50%. - Đề xuất tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh của các năm tiếp theo như sau: + Đối với địa bàn các Xã (cũ) gộp vào các Phường (mới) đề xuất áp dụng theo tỷ lệ của địa bàn Thành phố Cao Bằng. + Đối với địa bàn các Xã (cũ) gộp vào các Xã mới (có Thị trấn cũ) đề xuất áp dụng theo tỷ lệ của địa bàn Thị trấn thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh. + Đối với địa bàn các Xã (cũ) gộp thành Xã mới giữ nguyên tỷ lệ theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND. Sau khi tính toán, theo đề xuất có sự thay đổi mức tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh
--	---	--

thực hiện dự án. b) Đối với trường hợp kinh doanh khách sạn, dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng Đối với địa bàn thành phố Cao Bằng, các thị trấn thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh: tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 10%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 80% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án. Đối với địa bàn các xã thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh: tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 5%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 65% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án. c) Đối với trường hợp kinh doanh cho thuê kho xưởng, bến bãi, hạ tầng trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp Đối với địa bàn thành phố Cao Bằng, các thị trấn thuộc các huyện, khu vực cửa khẩu biên giới, hạ tầng trong các khu công	<i>giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án.</i> <i>b) Đối với trường hợp kinh doanh khách sạn, dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng</i> <i>Đối với địa bàn các Phường, các xã (có đơn vị hành chính là thị trấn trước khi sáp nhập): tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 10%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 80% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án.</i> <i>Đối với địa bàn các xã còn lại: tỷ lệ lấp đầy diện tích sàn kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 5%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 65% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án.</i> <i>c) Đối với trường hợp kinh doanh cho thuê kho xưởng, bến bãi, hạ tầng trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.</i> <i>Đối với địa bàn các Phường, các xã (có đơn vị hành chính là thị trấn trước khi sáp nhập), khu vực cửa khẩu biên giới, hạ tầng trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp: tỷ lệ lấp đầy diện</i>	doanh của các năm tiếp theo (tính địa bàn các xã trước khi sáp nhập) cụ thể như sau: - Đối với trường hợp kinh doanh cho thuê văn phòng, sàn thương mại dịch vụ: + 02 xã có tỷ lệ tăng hàng năm tăng từ 5% lên 10% (tăng 5%). Mức tối đa tăng từ 60% lên 80% (tăng 20%). + 29 xã giữ nguyên tỷ lệ tăng hàng năm là 5%; Mức tối đa tăng từ 60% lên 70% (tăng 10%). + 130 xã giữ nguyên tỷ lệ theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND. - Đối với trường hợp kinh doanh khách sạn, dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng + 31 xã có tỷ lệ tăng hàng năm tăng từ 5% lên 10% (tăng 5%). Mức tối đa tăng từ 65% lên 80% (tăng 15%). + 130 xã giữ nguyên tỷ lệ theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND. - Đối với trường hợp kinh doanh cho thuê kho xưởng, bến bãi, hạ tầng trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
---	--	---

ngiệp, cụm công nghiệp: tỷ lệ lấp đầy diện tích sản kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 10%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 90% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án. Đối với địa bàn các xã còn lại: tỷ lệ lấp đầy diện tích sản kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 5%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 80% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án.	<i>tích sản kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 10%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 90% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án.</i> <i>Đối với địa bàn các xã còn lại: tỷ lệ lấp đầy diện tích sản kinh doanh trong năm đầu tiên phát sinh doanh thu là 50%, các năm tiếp theo tăng 5%/năm cho đến khi đạt mức tối đa là 80% và giữ ổn định tỷ lệ này cho đến khi hết thời gian thực hiện dự án.</i>	+ 31 xã có tỷ lệ tăng hàng năm tăng từ 5% lên 10% (tăng 5%). Mức tối đa tăng từ 80% lên 90% (tăng 10%). + 130 xã giữ nguyên tỷ lệ theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND. <i>(Có các phụ lục chi tiết kèm theo)</i>
	b) Thay thế cụm từ “Cơ quan Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Cơ quan Quản lý đất đai”; thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.	- Do tên gọi của cơ quan quản lý lĩnh vực đất đai cấp tỉnh và cấp xã có sự khác biệt, do vậy gọi chung là cơ quan quản lý đất đai sẽ thuận lợi hơn trong việc quy định và thực hiện các nhiệm vụ liên quan. - Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã.
	c) Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo	Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 của HĐND tỉnh thành lập sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng

	Quyết định này.	trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Cao Bằng nội dung Điều 4 được chỉnh sửa các nội dung như sau: + Bổ sung trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở gộp trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; + Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”.
	Điều 7: Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số Điều của Quyết định và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn; điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Tư pháp, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chánh Thanh	1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3, như sau: <i>“Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành</i>	Hiện nay, cơ cấu tổ chức, tên gọi của các Sở ngành trên địa bàn tỉnh có sự thay đổi. Do vậy việc sửa đổi, bổ sung điều này là phù hợp (Sở Tài chính (hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và

tra tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này để thi hành./.	<i>Quyết định này./.”</i>	Sở Tài chính); Sở Xây dựng (hợp nhất Sở Giao thông Vận tải và Sở Xây dựng); Sở Nông nghiệp và Môi trường (hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); (Sở Nội vụ (hợp nhất Sở Lao động và Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ); Cục Thuế tỉnh (nay là Thuế tỉnh Cao Bằng))
	2. Thay thế, bãi bỏ một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
	a) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3; Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.	Đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND cấp xã.
	b) Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.	Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 của HĐND tỉnh thành lập sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Cao Bằng nội dung Điều 4 được chỉnh sửa các nội dung như sau: + Bổ sung trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở gộp trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

		+ Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”.
Điều 4. Điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định, giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân	c) Bãi bỏ Điều 4 tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.	Tại điểm c Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 đã bãi bỏ điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 (<i>Điều 53. Trình tự, thủ tục giao đất đối với cá nhân quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 3 và khoản 6 Điều 124 Luật Đất đai</i>). Đồng thời trình tự, thủ tục đã được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.
	Điều 8. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng 8 năm 2025.	Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
	Điều 9. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	

Trên đây là Bản thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định tại các quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực đất đai khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng của Sở Nông nghiệp và Môi trường kính gửi các cơ quan, đơn vị liên quan được biết./.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH CAO BẰNG**